

Số: 250 /BC-UBND

Phong Điền, ngày 02 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và giai đoạn 2021-2025

Phần 1

Tình hình triển khai công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2016-2020

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được sự quan tâm đặc biệt của cấp ủy, chính quyền các cấp.
- Cơ sở vật chất trường, lớp, trang thiết bị dạy học được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa. Mạng lưới trường lớp các cấp học được củng cố, phát triển về quy mô, bố trí tương đối hợp lí, tạo điều kiện thuận lợi cho việc huy động học sinh đến trường.
- Đội ngũ giáo viên các cấp học đạt chuẩn với tỉ lệ cao. Tỉ lệ giáo viên trên chuẩn, giáo viên dạy giỏi các cấp học ngày càng tăng. Chất lượng và hiệu quả giáo dục ở các cấp học ổn định, được củng cố và phát triển.
- Công tác xã hội hóa ngày càng được chú trọng, tăng cường. Các ngành, đoàn thể, nhân dân ngày càng quan tâm và tích cực hỗ trợ, đóng góp cho giáo dục và đào tạo.

2. Khó khăn

- Một số trường có diện tích mặt bằng, sân bãi không đúng tiêu chuẩn, thiếu các phòng chức năng.
- Mạng lưới trường, lớp ở bậc mầm non, tiểu học dù đã được quy hoạch nhưng nhìn chung còn nhiều điểm trường lẻ có cơ sở vật chất thiếu như: chưa có hàng rào, nhà vệ sinh, phòng bộ môn; thiếu sân chơi, bãi tập cho học sinh...
- Trong quá trình triển khai công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia ở huyện gặp nhiều khó khăn do kế hoạch dài hạn, trong quá trình triển khai thiếu sự trùng khớp với một số chương trình, dự án...

II. Công tác chỉ đạo triển khai thực

1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch và các văn bản chỉ đạo tại cấp huyện

Thực hiện Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020, Huyện ủy, HĐND, UBND huyện đã

quan tâm tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện. Huyện đã chỉ đạo các xã, thị trấn đưa mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng trường chuẩn quốc gia trên địa bàn vào nghị quyết của cấp ủy Đảng, chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương nhằm tập trung chỉ đạo, huy động mọi nguồn lực xây dựng trường chuẩn quốc gia.

UBND huyện đã chủ trì xây dựng kế hoạch cụ thể hóa Kế hoạch số 142/KH-UBND của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch hàng năm; chỉ đạo Phòng GD&ĐT triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản của UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND huyện và của Phòng GD&ĐT đến các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện về kế hoạch xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia. Phòng GD&ĐT đã xây dựng kế hoạch chỉ đạo xây dựng các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia hàng năm vào các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ các năm học của các cấp học và văn bản kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học chung của ngành.

2. Công tác kiểm tra, đôn đốc: UBND huyện đã ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo, kiểm tra công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Thành phần Ban chỉ đạo bao gồm: Trưởng ban là Phó Chủ tịch UBND huyện, Phó ban là Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, các thành viên bao gồm các Phó Trưởng phòng phụ trách các cấp học và viên chức Phòng GD&ĐT, đại diện lãnh đạo một số phòng ban của huyện. Ban chỉ đạo, kiểm tra công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác xây dựng các trường đạt chuẩn mà cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm tham mưu chính. Hàng tháng, cơ quan Phòng Giáo dục và Đào tạo đều có kế hoạch kiểm tra, đôn đốc về công tác xây dựng trường chuẩn và kịp thời báo cáo, tham mưu UBND huyện.

3. Kết quả đạt được

3.1. Về thực hiện các chỉ tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (Phụ lục 1)

- Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia (đến tháng 02/2020): Tổng số toàn huyện đạt 46/63 trường, tỉ lệ 73,01 %. Trong đó gồm có: Mầm non có 14/26 trường đạt mức 1, đạt tỉ lệ 53,8%, Tiểu học 21/22 trường đạt mức 1, đạt tỉ lệ 95,4% (có 03 trường đạt mức 2), THCS có 11/15 trường, đạt tỉ lệ 73,33%.

- Số trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2016-2020 (đến tháng 02/2020): 16 trường (gồm 7 trường mầm non, 6 trường tiểu học và 3 trường THCS).

+ Số trường đạt chuẩn quốc gia trong Kế hoạch số 142: 15 trường (gồm 6 trường mầm non, 6 trường tiểu học và 3 trường THCS).

+ Số trường đạt chuẩn quốc gia ngoài Kế hoạch số 142: 01 trường (MN Phong Bình II).

3.2. Công tác nâng cao nhận thức

Ngoài việc cụ thể hóa công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia bằng kế hoạch, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện, trong thời gian qua đã làm

tốt công tác thống nhất quan điểm và nhận thức tầm quan trọng xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân để tạo nên sự đồng thuận cao. Từ đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn trong việc lập qui hoạch, kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia và tuyên truyền đối với nhân dân; nâng cao trách nhiệm của các phòng, ban chuyên môn có liên quan tạo nên sự phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng nhằm nâng cao hiệu quả trong việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

3.3. Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên

Đã có nhiều giải pháp để nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên nhằm xây dựng đạt về tiêu chuẩn đội ngũ của trường đạt chuẩn quốc gia. Đến nay, hầu hết các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn đã đạt chuẩn về đội ngũ. Đã thực hiện đổi mới cơ chế, quản lý, bồi dưỡng cán bộ quản lý các trường học trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh công tác kiểm tra giáo dục một cách thường xuyên, toàn diện. Đã xây dựng quy hoạch đội ngũ kế cận, đảm bảo cho các đơn vị luôn được bổ sung cán bộ quản lý khi thiếu, không để các đơn vị thiếu cán bộ quản lý kéo dài. Bên cạnh đó, Phòng GD&ĐT đã phối hợp với trường Cao đẳng sư phạm Huế mở lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục và Huyện ủy phối hợp với Trường Chính trị Nguyễn Chí Thanh mở các lớp bồi dưỡng trung cấp chính trị. Hàng năm củng cố kiện toàn Hội đồng bộ môn các cấp học, bậc học; tổ bộ môn ở các đơn vị trường học nhằm hỗ trợ chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, trao đổi chuyên môn trong giảng dạy. Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên hàng năm một cách hiệu quả. Thường xuyên tổ chức các hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện theo quy định của Bộ GD&ĐT và chỉ đạo các trường tổ chức 1 lần/năm nhằm bổ sung đông đảo đội ngũ giáo viên dạy giỏi các cấp cho các đơn vị; tạo điều kiện cho đội ngũ nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ như bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện tại trường Cao đẳng sư phạm, tập huấn nhân viên thiết bị.

3.4. Nâng cao chất lượng giáo dục

Nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của trường đạt chuẩn quốc gia. Trong những năm vừa qua, toàn ngành đã triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng học sinh giỏi. Vì vậy, chất lượng giáo dục của ngành có nhiều chuyển biến đáng kể. Đầu tiên, đó là việc đổi mới quản lý giáo dục được đẩy mạnh và có chuyển biến tích cực trong việc tập trung đổi mới năng lực quản lý; đã phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm trong các công việc được giao; ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý tạo sự thông suốt trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của ngành. Toàn ngành chú trọng đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh bằng những hành động cụ thể; thực hiện tốt các cuộc vận động "*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo*", "*đổi mới sáng tạo dạy và học*" và phong trào thi đua "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*"; mỗi giáo viên, cán bộ QLGD tiếp tục thực hiện một đổi mới trong phương pháp dạy học và quản lý; tổ chức "*Tuần sinh hoạt tập thể*" và phong trào thi đua dạy tốt – học tốt. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về chất

lượng để triển khai các nhiệm vụ của Ngành. Bằng sự nỗ lực và quyết tâm cao của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, của Sở GD&ĐT, sự ủng hộ của nhân dân, trong thời gian qua chất lượng giáo dục của huyện Phong Điền đã có những chuyển biến mới tạo được sự ghi nhận và tin tưởng của các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân. Đến nay, 100% các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn huyện đạt chuẩn về chất lượng giáo dục.

3.5. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị (Phụ lục 2)

Toàn huyện có 63 trường, trong đó có 26 trường mầm non, 22 trường tiểu học, 15 trường THCS (kể cả trường TH&THCS). Hàng năm, UBND huyện chỉ đạo Phòng GD&ĐT, các đơn vị trường học tiến hành rà soát, kiểm kê, lập kế hoạch mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, phát động phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong nhà trường; ưu tiên kinh phí từ các nguồn, đặc biệt là từ nguồn xây dựng nông thôn mới để trang cấp thêm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn quy định đối với các trường mầm non trong lộ trình xây dựng đạt chuẩn quốc gia; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị để đạt chuẩn và giữ chuẩn, đồng thời chỉ đạo tranh thủ các nguồn vốn từ cấp trên và từ công tác xã hội hóa.

Tuy nhiên một số phòng học, thiết bị hiện nay đã hư hỏng, xuống cấp, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng không nhỏ đến việc dạy và học; nguồn vốn đầu tư hàng năm còn hạn chế chưa đáp ứng tiêu chuẩn quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tất cả các trường chưa đạt chuẩn quốc gia đến nay đều do chưa đạt về tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị.

3.6. Công tác xã hội hóa giáo dục

Trong những năm qua, UBND huyện chỉ đạo các đơn vị luôn quan tâm đến công tác xã hội hóa. Tăng cường nhận thức và thực hiện tốt phương châm “giáo dục là sự nghiệp của toàn dân”, huy động nhiều nguồn lực xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục trên các mặt: giáo dục đạo đức cho học sinh, tham gia quản lý giáo dục, đầu tư phát triển trường lớp, cơ sở vật chất-kỹ thuật...Đã chỉ đạo các xã, thị trấn trên địa bàn củng cố và nâng cao chất lượng Hội đồng giáo dục các cấp, phát huy được sự hỗ trợ của Mặt trận Tổ quốc, Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức...từ đó đã tập trung quần chúng tham gia đóng góp vào công tác giáo dục nói chung và công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia nói riêng. Chỉ đạo củng cố, kiện toàn, chấn chỉnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh. Trong những năm qua, nhờ các đơn vị đã tích cực khéo léo trong công tác xã hội hóa giáo dục mà đã huy động được nhiều nguồn lực góp phần xây dựng thành công các trường đạt chuẩn quốc gia như: xây dựng sân chơi, bãi tập, xây dựng bồn hoa, cây cảnh, đường đi lối lại, nhà xe, trang hoàng lớp học...

IV. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

- Đã xây dựng được Kế hoạch về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong giai đoạn 2016-2020 một cách cụ thể, toàn diện. Kế hoạch đã định hướng

rõ về việc xây dựng các trường đạt chuẩn trên địa bàn, tránh tình trạng xây dựng tự phát, không theo kế hoạch. Kế hoạch đã giúp việc đầu tư xây dựng một cách tập trung, có định hướng, tránh được việc đầu tư dàn trải, không hiệu quả. Từ kế hoạch chung, các đơn vị đã xây dựng chiến lược dài hạn và kế hoạch trước mắt của đơn vị mình nhằm đưa nhà trường từng bước xây dựng các chuẩn theo quy định.

- Đã tạo được sự đồng thuận, thống nhất quan điểm và nhận thức tầm quan trọng xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với các cấp, các ngành và quần chúng nhân dân. Từ đó nâng cao vai trò, trách nhiệm của UBND các xã, thị trấn trong việc lập qui hoạch, kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia và tuyên truyền đến nhân dân.

2. Hạn chế, tồn tại

- Chưa xây dựng đạt 100% các trường có trong Kế hoạch số 142 của UBND tỉnh và có trường đạt nằm ngoài Kế hoạch.
- Công tác xã hội hóa để xây dựng trường đạt chuẩn ở một số địa phương chưa thật sự được quan tâm do đó việc huy động gặp nhiều khó khăn.
- Lãnh đạo một số nhà trường chưa thật sự quan tâm đúng mức công tác này. Nhiều trường chưa làm tốt công tác giữ chuẩn.

3. Nguyên nhân của những hạn chế: Những đơn vị chưa đạt chuẩn theo Kế hoạch số 142 do chưa huy động được các nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất, dẫn đến tiêu chuẩn cơ sở vật chất chưa đạt.

4. Bài học kinh nghiệm

- Khi chọn những đơn vị để đưa vào kế hoạch phải cân nhắc, rà soát, lựa chọn một cách kỹ càng; phải có tầm nhìn chiến lược dài hạn để xây dựng lộ trình phù hợp.
- Cần quán triệt nhận thức về công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia đối với chính quyền, nhân dân địa phương và đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý nhà trường. Tích cực chỉ đạo đổi mới quản lý, đổi mới phương pháp giáo dục, tích cực ứng dụng CNTT trong nhà trường.
- Cần xây dựng được cơ chế xã hội hóa để làm tốt hơn công tác xã hội hóa giáo dục, huy động các lực lượng xã hội tham gia làm công tác giáo dục, tăng cường CSVC cho các trường.
- Khi đã xây dựng được kế hoạch, lộ trình xây dựng trường chuẩn thì cần phải tập trung đầu tư vào các đơn vị nằm trong kế hoạch, tránh tình trạng đầu tư dàn trải, không theo kế hoạch...

Phần 2

Tình hình triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi: Bộ GD&ĐT đã ban hành các văn bản và các hướng dẫn tạo hành lang pháp lý về công tác kiểm định chất lượng giáo dục (KĐCLGD) giúp các đơn vị định hướng được công tác quản lý giáo dục.

2. Khó khăn: Quỹ thời gian dành cho công tác KĐCLGD còn hạn chế; hồ sơ minh chứng sau 5 năm của một số đơn vị không đầy đủ, nội dung minh chứng không thuyết phục được đoàn đánh giá ngoài. Một số đơn vị nằm trong lộ trình sáp nhập chưa quan tâm công tác KĐCLGD và xây dựng trường công nhận đạt chuẩn quốc gia.

II. Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện

1. Quá trình triển khai thực hiện và kết quả đạt được

1.2. Những giải pháp thực hiện

Chỉ đạo quán triệt các văn bản của các cấp quản lý giáo dục về KĐCLGD để nâng cao nhận thức, sự hiểu biết của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và toàn xã hội về vai trò, mục đích và ý nghĩa của công tác KĐCLGD;

Tăng cường sự lãnh chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đối với công tác KĐCLGD, gắn việc chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau KĐCLGD với thực hiện mục tiêu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia;

Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT, UBND huyện về công tác KĐCLGD; xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kế hoạch triển khai cụ thể, phù hợp với tình hình về công tác KĐCLGD theo từng giai đoạn đảm bảo tính thực tiễn, khả thi, hiệu quả;

Tiếp tục tổ chức, tham gia tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ song song với việc tự nghiên cứu, tìm hiểu về KĐCLGD nhằm nâng cao chất lượng triển khai thực hiện;

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác khảo thí và KĐCLGD;

Tiếp tục triển khai công tác KĐCLGD trường mầm non (chú trọng việc sử dụng hiệu quả phần mềm hỗ trợ KĐCLGD trường mầm non), cơ sở giáo dục phổ thông và mầm non theo các bộ chuẩn hiện hành; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, nâng cao hiệu quả, đảm bảo chất lượng các hoạt động KĐCLGD bao gồm hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài và công tác cải tiến chất lượng;

Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc để đẩy nhanh tiến độ tự đánh giá ở cơ sở nhưng vẫn phải đảm bảo yêu cầu về chất lượng theo quy định; không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tự đánh giá, đánh giá ngoài, công tác lưu trữ hồ sơ, chú trọng việc xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi được đánh giá ngoài, chuẩn bị cho đánh giá ngoài chu kỳ tiếp theo hoặc để nâng cấp độ chất lượng giáo dục.

2. Kết quả đạt được

Tổng số trường đã được đánh giá ngoài (đến tháng 02/2020): Tổng số toàn huyện đạt 51/63 trường, tỉ lệ 80,9 %. Trong đó gồm có:

Các trường Mầm non đã được đánh giá ngoài: 21/26; tỉ lệ: 80,7%.

Các trường Tiểu học đã được đánh giá ngoài: 18/22; tỉ lệ: 81,8%.

Các trường Trung học cơ sở đã được đánh giá ngoài: 12/15; tỉ lệ: 80,0%.

Phần 3

Phương hướng, nhiệm vụ và kế hoạch thực hiện công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, KĐCLGD năm 2020 và giai đoạn 2021-2025

I. Mục tiêu xây dựng trường chuẩn quốc gia năm 2020 và giai đoạn 2021-2025

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục ở các cấp học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hiệu quả đào tạo cao và vững chắc, góp phần hoàn thành mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo năm 2020 và giai đoạn 2021-2025;

- Duy trì, củng cố vững chắc chất lượng các trường đạt KĐCLGD, đạt chuẩn quốc gia; nâng cao tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia;

- Tiếp tục xây dựng, nâng số trường mầm non, trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia trong năm 2020, giai đoạn 2021-2025 đúng quy định tại các Thông tư số 17, 18 và 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT kịp thời, hiệu quả, chất lượng.

- Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho các nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục;

- Định hướng xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và phù hợp với xu thế phát triển của đất nước, thời đại và hội nhập quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể: Phân đầu đến hết năm học 2024-2025 (Phụ lục 3 và 4)

2.1. Công tác KĐCLGD

Toàn huyện có 96,55% trường ở các cấp học, bậc học đăng ký đánh giá ngoài để đạt KĐCLGD và trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 8,6% (5 trường) đạt KĐCLGD Mức độ 3, cụ thể:

- Bậc mầm non: Có 92,3% trường đạt KĐCLGD Mức độ 2, trong đó có 7,7% (02 trường) đạt KĐCLGD Mức độ 3.

- Bậc phổ thông:

+ Cấp tiểu học: Có 100% trường đạt KĐCLGD Mức độ 2, trong đó có 17,6% (3 trường) đạt KĐCLGD Mức độ 3.

+ Cấp THCS: Có 100% trường đạt KĐCLGD Mức độ 2, trong đó có 6,7% (01 trường) đạt KĐCLGD Mức độ 3;

2.2. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (Phụ lục 3)

Toàn huyện có 96,55% trường ở các cấp học, bậc học đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 8,6% (5 trường) đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2, cụ thể:

- Bậc mầm non: Có 92,3% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 7,7% (02 trường) đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

- **Bậc phổ thông:**
- + **Cấp tiểu học:** Có 100% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 17,6% (3 trường) đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.
- + **Cấp THCS:** Có 100% trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó có 6,7 % (01 trường) đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

II. Giải pháp: Trên cơ sở mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ xây dựng trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia năm 2020 và giai đoạn 2021-2025, cần tập trung vào các giải pháp đẩy mạnh việc xây dựng hoàn thiện theo các chuẩn quy định đối với trường đạt kiểm định chất lượng và đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học.

1. Công tác tuyên truyền

1.1. Tổ chức tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh ở các đơn vị trường học để thấy rõ vai trò, ý nghĩa của nhiệm vụ xây dựng và phát triển trường đạt chuẩn quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo.

1.2. Nâng cao nhận thức, tăng cường trách nhiệm của chính quyền, nhân dân, các đoàn thể, cộng đồng xã hội ở địa phương các xã, thị trấn trong việc phối kết hợp thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các tiêu chuẩn về trường học đạt chuẩn quốc gia

2.1. Tiêu chuẩn về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên:

- Tiếp tục có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn và trên chuẩn để nâng cao hiệu quả quản lý và dạy học.

- Sắp xếp, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý và trình độ lý luận chính trị. Chú trọng việc rèn luyện, giữ gìn và nâng cao phẩm chất đạo đức trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Bố trí đủ giáo viên các bộ môn, nâng chuẩn đào tạo, xây dựng lực lượng giáo viên nòng cốt, phấn đấu có từ 30% giáo viên dạy giỏi từ cấp cơ sở trở lên.

- Tăng cường củng cố bộ máy tổ chức trong nhà trường theo Điều lệ trường học; bảo đảm hiệu lực, hiệu quả quản lý, giữ gìn nề nếp, kỷ cương trong các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của Hiệu trưởng trong thực hiện cải cách hành chính, quản lý việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường, phát huy quyền tự chủ trong quản lý tài chính.

- Coi trọng việc xây dựng tổ chức Đảng, đoàn thể trong nhà trường thật sự vững mạnh. Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp trong hệ thống chính trị của nhà trường.

2.2. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường:

- Duy trì tốt sĩ số, khắc phục tình trạng học sinh bỏ học.

- Củng cố và duy trì thành quả phổ cập GDMN 5 tuổi, phổ cập giáo dục

tiêu học mức độ 3, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.

- Tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục và đổi mới phương pháp giáo dục các bậc học, cấp học; từng bước nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt tinh thần đổi mới chương trình, sách giáo khoa, cải tiến phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của học sinh; sử dụng triệt để và có hiệu quả đồ dùng dạy học hiện có; tự làm đồ dùng dạy học; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém, giữ vững và nâng cao tỉ lệ đỗ tốt nghiệp trung học cơ sở trên 99%, hạn chế tối đa tỉ lệ học sinh lưu ban.

- Tranh thủ các nguồn đầu tư để bổ sung cơ sở vật chất, tổ chức dạy 2 buổi/ngày, nâng tỷ lệ trường lớp được dạy 2 buổi/ngày nhằm đảm bảo các tiêu chí về huy động, chất lượng và hiệu quả dạy học học sinh tiểu học, trung học cơ sở.

- Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng trong nhà trường và trong ngành để khuyến khích, động viên tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, phát huy vai trò của Hội đồng giáo dục, phối hợp của các ngành, các cấp, các lực lượng đoàn thể, xã hội trong việc huy động học sinh đến trường, duy trì sĩ số, xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trường học và giáo dục học sinh, xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh; xây dựng nhà trường thật sự trở thành trung tâm văn hóa của địa phương.

2.3. Về tiêu chuẩn quy mô trường lớp, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:

- Tập trung đầu tư hoàn chỉnh điều kiện cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, phòng chức năng cho các trường có trong danh mục xây dựng trường chuẩn quốc gia. Căn cứ vào kế hoạch đầu tư trung hạn trên địa bàn huyện Phong Điền, Đề án quy hoạch mạng lưới trường lớp theo Điều lệ trường học, kế hoạch đầu tư các trường chuẩn quốc gia năm 2020 và giai đoạn 2021-2025 và nhu cầu thực của các trường học trên địa bàn.

- Tranh thủ nguồn đầu tư của các cấp quản lý trong chương trình kiên cố hóa trường lớp, đầu tư trang thiết bị dạy học; vận động các nguồn lực khác để bổ sung thêm các phòng chức năng; nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện cơ sở vật chất để đạt chuẩn quy định.

- Đảm bảo diện tích đất cho các đơn vị trường học theo quy định.

2.4. Về công tác xã hội hóa giáo dục:

- Tiếp tục tuyên truyền và nâng cao nhận thức “ giáo dục là sự nghiệp của toàn dân” nhằm huy động tối đa các nguồn lực xã hội góp phần nâng cao chất lượng giáo dục một cách toàn diện.

- Hội đồng giáo dục các xã, thị trấn cần củng cố lại và nâng cao chất lượng hoạt động. Cần phát huy sự hỗ trợ tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể tại địa phương để huy động quần chúng cùng tham gia đóng góp theo khả năng vào các hoạt động giáo dục tại địa phương.

- Tăng cường sự phối hợp các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương để đầu tư phát triển giáo dục; phát huy tốt vai trò của Hội Khuyến học các cấp; xây

dựng phong trào xã hội học tập, phong trào gia đình, dòng họ hiếu học, phong trào khuyến học khuyến tài.

- Cần nâng cao chất lượng hoạt động của Ban đại diện Hội Cha mẹ học sinh, tăng cường mối liên hệ giữa gia đình và nhà trường, trong đó nhà trường cần chủ động. Cần cải tiến nội dung các cuộc họp với cha mẹ học sinh nhằm tranh thủ các ý kiến từ học sinh và cha mẹ học sinh.

- Cần tiếp tục thực hiện tốt công tác thi đua “Đôi mới sáng tạo trong dạy và học”, “Nét đẹp văn hóa học đường”, thực hiện tốt sự gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường-gia đình-xã hội trong việc nâng cao hiệu quả công tác giáo dục.

3. Kinh phí đầu tư (Phụ lục 5)

3.1. Kinh phí: Nguồn kinh phí dự án, nguồn ngân sách địa phương, nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia và dự toán thường xuyên hàng năm.

3.2. Quan điểm đầu tư

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được cân đối từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia và dự toán chi thường xuyên hàng năm theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

- Thực hiện đầu tư theo đúng yêu cầu chuẩn hóa về cơ sở vật chất trường học, giúp các trường có đủ điều kiện thực hiện mục tiêu nâng cao chất lượng dạy và học. Hướng đến việc xây dựng một số trường có chất lượng cao ở tất cả các cấp học, cung cấp các dịch vụ giáo dục có chất lượng tốt.

- Thực hiện đảm bảo theo đúng Quy hoạch phát triển giáo dục của tỉnh. Sắp xếp lại để các trường có quy mô không vượt quá theo quy định hoặc có quá ít lớp, giảm sĩ số học sinh/lớp.

- Đầu tư hoàn thiện và đúng chuẩn trường học theo Điều lệ nhà trường. Trên cơ sở Quy hoạch được duyệt, triển khai việc quy hoạch quỹ đất công dành cho phát triển giáo dục và đào tạo, qua đó thực hiện mở rộng diện tích đủ chuẩn, điều chỉnh điểm trường phù hợp, bảo đảm có sân chơi, bãi tập cho học sinh. Chú trọng mở rộng số lượng và đảm bảo chất lượng các công trình vệ sinh, nước sạch.

- Tổ chức rà soát, điều chuyển và bổ sung trang thiết bị dạy học, giúp nhà trường phát huy tốt những thiết bị đã đầu tư, không để xảy ra tình trạng lãng phí.

3.2. Phân định rõ trách nhiệm trong đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Ngân sách huyện đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị trường học và tỉnh hỗ trợ một phần đầu tư cơ sở vật chất cho các đơn vị trên địa bàn. Cụ thể gồm các hạng mục công trình: xây dựng phòng học, nhà vệ sinh, trang thiết bị dạy học.

- Ngân sách xã, thị trấn ưu tiên bố trí lồng ghép các nguồn lực địa phương; huy động xã hội hóa để tập trung đầu tư các cơ sở lựa chọn xây dựng đạt chuẩn. Cụ thể tập trung vào các hạng mục phụ trợ như hệ thống nước sạch, nhà xe, hàng rào, cổng trường, biển tên trường, cây bóng mát, thảm cỏ, đường nội bộ....

- Thực hiện quy hoạch tổng thể đến 2025, định hình ở tất cả các trường học có đầu tư xây dựng, không để tình trạng xây dựng mang tính đối phó, chủ quan, làm phá vỡ cảnh quan nhà trường. Việc đầu tư có trọng điểm, dứt điểm từng hạng mục công trình, không dàn trải nhiều năm làm ảnh hưởng đến hoạt động dạy và học. Có hướng đầu tư ít nhất 01 trường/mỗi cấp học có điều kiện cơ sở vật chất hiện đại, đạt chuẩn, làm cơ sở để thể nghiệm các phương pháp dạy và học hiện đại.

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các cấp, các ngành và cơ quan liên quan xây dựng Kế hoạch cho giai đoạn và từng năm để triển khai thực hiện.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong toàn ngành. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở trên địa bàn xây dựng và triển khai kế hoạch trường đạt chuẩn quốc gia ở đơn vị.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết theo định kỳ để đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch nhằm bổ sung, điều chỉnh để đảm bảo thực hiện tốt Kế hoạch, phù hợp với thực tiễn.

- Trên cơ sở các dự án, chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển giáo dục và đào tạo, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn và phân kỳ tổ chức thực hiện đảm bảo yêu cầu về thực hiện nhiệm vụ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo có kế hoạch đầu tư, xây dựng, tổ chức bố trí và lồng ghép các nguồn vốn để thực hiện Kế hoạch.

3. Phòng Nội vụ: Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo kiện toàn tổ chức bộ máy cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường học nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động gắn liền với việc tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn huyện.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa – Thông tin và Thể thao

Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức toàn xã hội về mục tiêu, vai trò và sự cần thiết của Kế hoạch.

5. Phòng Kinh tế và Hạ tầng: Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thành các thủ tục nhằm đẩy nhanh tiến độ thẩm tra báo cáo kinh tế kỹ thuật của các dự án.

6. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: Chỉ đạo các đơn vị thi công đúng tiến độ; đảm bảo hoàn thành xây dựng công trình đúng Kế hoạch đề ra.

7. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến nâng cao nhận thức của nhân dân về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ngành, các cấp để chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Trước mắt lập kế hoạch huy động các nguồn lực đầu tư về cơ sở vật chất, các công trình trường học, trang thiết bị giáo dục đào tạo để xây dựng trường học đạt chuẩn nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

8. Các đơn vị trường học: Quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch; căn cứ vào Kế hoạch xây dựng trường chuẩn quốc gia của UBND huyện để xây dựng Kế hoạch của đơn vị và triển khai thực hiện, trong đó tập trung nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

9. Đề nghị Hội Khuyến học huyện: Phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai có hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2020 và giai đoạn 2021-2025, đề nghị các cơ quan, ban, ngành cấp huyện, UBND các xã, thị trấn có kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TT UBMTTQVN huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các cơ quan, đơn vị tại mục III phần Tổ chức thực hiện;
- VP HĐND&UBND: LĐ&CV;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thái